

Bản án số: 158/2023/KDTM-ST

Ngày: 06/9/2023

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Hiền

2. Ông Lê Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 112/2022/TLST-KDTM ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2023/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 280/2023/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần H;

Trụ sở: ấp 1, xã A, huyện B, Thành phố Cần Thơ;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976, địa chỉ: 11 Đào T, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền ngày 24/8/2022). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty D;

Trụ sở: 22 đường Quách Văn T, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1980 – Giám đốc công ty, địa chỉ: 51/5 ấp Nam L, xã G, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần H và bản tự khai của ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, Công ty Cổ phần H (gọi tắt là Công ty H) và Công ty D (gọi tắt là Công ty D) có ký kết Hợp đồng mua bán số 02.2021/HĐMB/HP-LĐ, theo đó Công ty H bán cho Công ty D 310 tấn loại tấm gạo (Ấn Độ), đơn giá 7.800.000 đồng/tấn = 2.418.000.000 đồng, thời gian giao hàng từ ngày 18/6/2021 đến ngày 30/6/2021. Ngày 19/6/2021, Công ty H đã giao 309.250 kg tấm gạo (Ấn Độ) và xuất hóa đơn giá trị gia tăng với tổng số tiền là 2.412.150 đồng. Ngày 24/6/2021, Công ty D đã chuyển khoản thanh toán 1.206.075.000 đồng. Đến ngày 29/3/2022, Công ty D thanh toán tiếp số tiền 300.000.000 đồng. Còn lại 976.075.000 đồng chưa thanh toán. Công ty H đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty D tất toán số tiền còn lại nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán.

Do đó, Công ty H khởi kiện Công ty D tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, buộc Công ty D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty H tiền hàng còn nợ là 976.075.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là: $976.075.000 \text{ đồng} \times 14 \text{ tháng} \times 15.90\%/năm = 181.061.913 \text{ đồng}$. Tổng cộng Công ty D phải trả cho Công ty H tạm tính đến ngày 24/8/2022 là: 1.157.136.913 đồng. Trong đó:

- Thời điểm tính lãi suất tính từ ngày 15/6/2021 (ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán tạm tính đến ngày khởi kiện 24/8/2022 là 14 tháng).

- Lãi suất là mức lãi xuất nợ quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng (Ngân hàng TMCP Á Châu là 10%/năm, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là 11%/năm và Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam là 10%/năm) $\times 150 = 15\%$

Bị đơn Công ty D không đến tòa trình bày ý kiến dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập đương sự. Ngày 19 tháng 7 năm 2023, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án không hòa giải, sớm đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án lần thứ nhất nhưng bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất để tạo điều kiện cho bị đơn đến Tòa án trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Hiệp có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

- Buộc Công ty D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần H số tiền hàng còn thiếu là: 906.075.000 đồng.

- Buộc Công ty D trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử là: $906.075.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ năm} 02 \text{ tháng} 02 \text{ ngày (từ 04/7/2021 đến 06/9/2023)} \times 6,8\%$ (mức lãi suất tại ngân hàng ViettinBank là 8%, mức lãi suất tại ngân hàng Vietcombank là 6.3%, mức lãi suất tại ngân hàng Agribank là 6%) $150\%/năm = 200.749.977 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền Công ty D phải thanh toán cho Công ty Cổ phần H là: 906.075.000 đồng + 200.749.977 đồng = 1.106.824.977 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về việc thực hiện thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quá trình diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện Bị đơn yêu cầu thanh toán tiền hàng còn thiếu và nợ lãi phát sinh do chậm thanh toán tiền hàng theo Hợp đồng mua bán số 02.2021/HĐMB/HĐ-LĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021, cho thấy giữa hai bên đã phát sinh mối quan hệ kinh doanh thương mại với mục đích lợi nhuận; Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ tranh chấp là quan hệ kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Luật Thương mại 2005.

[2] *Về thẩm quyền:* Ngày 24 tháng 8 năm 2022, Nguyên đơn khởi kiện Bị đơn yêu cầu thanh toán tiền hàng còn thiếu và lãi chậm thanh toán, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” là thuộc thẩm quyền giải quyết theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn có trụ sở tại địa chỉ: 22 Quách Văn Tuấn, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về người tham gia tố tụng:* Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt (Lần thứ nhất vào ngày 11 tháng 8 năm 2023, lần thứ hai ngày 06 tháng 9 năm 2023), nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Xét Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền hàng còn thiếu là 906.075.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ vào lời khai của Nguyên đơn cùng Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 02.2021/HĐMB/HĐ-LĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn có giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại Điều 24 Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ Phiếu xuất kho ngày 19/6/2021, Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000213 ngày 19/6/2021 thể hiện Công ty Cổ phần H đã bán và giao 309.250 kg Tấm Ấn Độ có tổng trị giá 2.412.150.000 đồng cho công ty D; Phiếu báo có ngày 24/6/2021

số tiền 1.206.075.000 đồng nội dung: “LIEN DAI TT HUNG PHUOC MUA TAM”, Phiếu báo có ngày 29/3/2022 số tiền 3000.000.000 đồng nội dung: “LIEN DAI THANH TOAN TIEN HANG”, do Bị đơn vắng mặt nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định Công ty Dcòn nợ Công ty Htiền hàng là 906.075.000 đồng.

Do đã quá thời hạn thanh toán theo quy định tại mục 3.1 Điều 3 Hợp đồng mua bán số 02.2021/HĐMB/HĐ-LĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 nên căn cứ Điều 50 Luật Thương mại năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền 906.075.000 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] *Về yêu cầu buộc Bị đơn thanh toán tiền lãi phạt do vi phạm thời hạn thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Ngày 19 tháng 6 năm 2021 là thời điểm Nguyên đơn hoàn thành nghĩa vụ giao hàng đầy đủ cho Bị đơn (Phiếu xuất kho ngày 19/6/2021, Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000213 ngày 19/6/2021). Do đó, thời điểm bắt đầu để tính lãi chậm thanh toán là ngày 04/7/2021 theo như thỏa thuận của các bên tại mục 3.1 Điều 3 Hợp đồng mua bán số 02.2021/HĐMB/HĐ-LĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021.

Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải chịu mức lãi phạt do vi phạm thời hạn thanh toán căn cứ vào lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Do đó, căn cứ Điều 306 Luật Thương mại, lãi phạt do chậm thanh toán tiền hàng mà Bị đơn phải chịu tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử là: 02 năm 02 tháng 02 ngày (từ 04/7/2021 đến 06/9/2023) x 6,8% (mức lãi suất tại ngân hàng ViettinBank là 8%, mức lãi suất tại ngân hàng Vietcombank là 6.3%, mức lãi suất tại ngân hàng Agribank là 6%)150%/năm x 906.075.000 đồng = 200.749.977 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn là: 906.075.000 đồng + 200.749.977 đồng = 1.106.824.977 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Cơ quan có thẩm quyền thi hành án.

[7] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 45.204.750 đồng. Hoàn lại Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.357.054 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 2, 3, 24, 50, 306 và 319 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần H.

Buộc Công ty D phải thanh toán cho Công ty Cổ phần H số tiền số tiền 1.106.824.977 (Một tỷ một trăm lẻ sáu triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi bảy) đồng (gồm tiền hàng còn thiếu là 906.075.000 đồng, tiền lãi phạt do vi phạm thời hạn thanh toán là 200.749.977 đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu Liên Đại chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu Liên Đại còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

2. Về án phí: Công ty D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 45.204.750 (Bốn mươi lăm triệu hai trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm năm mươi) đồng.

Hoàn lại Công ty Cổ phần H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.357.054 (Hai mươi ba triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn không trăm năm mươi bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0032269 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Long

